TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 158/2020/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 29 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số số 375/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Mai Thị H – Sinh năm: 1977
- Ông Đặng Minh H1 - Sinh năm: 1973

Cùng trú tại: Tổ 27, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Mai Thị H và ông Đặng Minh H1 kết hôn vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Khánh, huyện Hòa V , tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng (cũ) nay phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng bà Hồng, ông Hùng về chung sống tại tổ 27, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải vã nên đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Nay, ông Hùng và bà Hồng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc

sống hôn nhân nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà Hồng và ông Hùng đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Hồng và ông Hùng .

[2] Về quan hệ con chung:

Bà Mai Thị H và ông Đặng Minh H1 cùng xác nhận có 03 con chung tên Đặng Minh H2 – sinh ngày 01.01.1994; Đặng Minh H3 – sinh ngày 06.03.2002 và Đặng Mai Nhật H4 - sinh ngày 28/01/2007. Bà H và ông H1 thống nhất thỏa thuận: Bà Hồng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đặng Mai Nhật H4 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành và ông H không cấp dưỡng nuôi con chung. Hai con H2 và H3 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của các con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Mai Thị H và ông Đặng Minh H1 xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Bà Mai Thị Hồngvà ông Đặng Minh H1 xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) bà Mai Thị Hồngvà ông Đặng Minh H1 chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị H và ông Đặng Minh H1 thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01/1998 ngày 08 tháng 10 năm 1998 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Khánh, huyện Hòa V , tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng (cũ) nay phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về quan hệ con chung: Bà Mai Thị H và ông Đặng Minh H1 cùng xác nhận có 03 con chung tên Đặng Minh H2 – Sinh ngày 01.01.1994; Đặng Minh H3 – Sinh ngày 06.03.2002 và Đặng Mai Nhật H4 - Sinh ngày 28/01/2007. Bà Hồng và ông

Hùng thống nhất thỏa thuận: Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đặng Mai Nhật H4 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành và ông H1 không cấp dưỡng nuôi con chung. Hai con H2 và H3 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Bà Mai Thị H và ông Đặng Minh H1 xác nhận không có tài sản chung.

1.4. Về nợ chung: Bà Mai Thị H và ông Đặng Minh H1 xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Mai Thị H và ông Đặng Minh H1 nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004683 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy